

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-12-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Lan H, sinh năm: 1988; nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Hảo Sơn 1, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Văn T, sinh năm: 1983; nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Hảo Sơn 1, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Võ Thị Lan H trình bày: Chị H và anh Tạ Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 01 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến khoảng cuối năm 2020, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng hiện nay đã ly thân với nhau được một thời gian. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Tạ Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Tạ Quang V, sinh năm 2012. Hiện nay, con chung đang do chị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H hiện đang công tác tại Trường mầm non Tiên Phong 1 có thu nhập ổn định khoảng hơn 6.000.000 đồng/tháng. Do con chung còn nhỏ nên chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 26 tháng 10 năm 2022, bị đơn là anh Tạ Văn T trình bày: Nội dung trình bày của chị H về quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn là đúng sự thật. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh một số mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H chưa có sự đồng cảm, thấu hiểu lẫn nhau nên dễ xảy ra xích mích gia đình. Anh T mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nhau chăm sóc con chung nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T tôn trọng ý kiến của con chung, nếu phải ly hôn, con muốn ở với ai thì anh cũng đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn cư trú tại xóm tổ dân phố Hào Sơn 1, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều a khoản 1 Điều 35; Điều a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết, bị đơn là anh Tạ Văn T đã được Toà án triệu tập họp lệ, anh T đã tham gia đầy đủ tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Do các đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết T bộ vụ án nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm tại phiên hoà giải ngày 26 tháng 10 năm 2022. Xét thấy, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được trình bày đầy đủ ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại điểm Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Võ Thị Lan H và anh Tạ Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 01 tháng 3 năm 2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự thấu hiểu, chia sẻ với nhau, vợ chồng ly thân với nhau trong một thời gian dài nhưng tình trạng hôn nhân không được cải thiện. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị

Võ Thị Lan H được ly hôn với anh Tạ Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Tạ Quang V. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T tôn trọng ý kiến của cháu Việt. Tại bản trình bày, cháu Tạ Quang V mong muốn được ở với mẹ. Xét thấy, chị H có công việc, thu nhập ổn định, căn cứ nguyện vọng của con chung, cần giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Võ Thị Lan H:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Lan H được ly hôn với anh Tạ Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Tạ Quang V, sinh năm 2012 cho Chị Võ Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Lan H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002414 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, chị Võ Thị Lan H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Lan H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tạ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- UBND phường Tiên Phong;
- Chị H, anh T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc